



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH DAT
Last Middle First

Current Address: K3/156 Bui Hoa, BIEN HOA, DONG NAI

Date of Birth: 00/00/37 Place of Birth: CANTHO

Previous Occupation (before 1975) MAJOR (AIR FORCE)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/00/75 To 01/18/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FUPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LEQUANG CHON (HOANG MY HIEN)</u>	<u>FRIEND</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

7/29/89
KD

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

TÀI HIỆP

Trại

Số 14 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 27 tháng 11

năm 1974

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 906-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 09 ngày 08 tháng 01 năm 82

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Thành Đạt

Họ, tên thường gọi

Lương Bá Thuận

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1937

Nơi sinh

Đan Tho

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội **thiếu tá không quân**

Bị bắt ngày

Án phạt **TUT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **K3/156A Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai**

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ - giảm chế 12 tháng

Lần tay ngôn trở phải

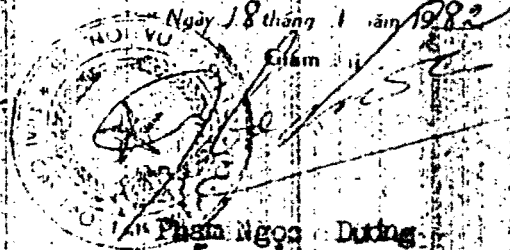
Của **Nguyễn Thành Đạt**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Thành Đạt



Ngày 18 tháng 1 năm 1982

Chức vụ

Phạm Ngọc Dương

C HUNG C HI T AI N/ QU

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THANH MUU QLVNCH
KHONG QUAN
SU DOAN 3

Số 228/72 /SD3KQ/KDYCH/VV

Dai-Ta, HUYNH BA TINH Su Doan Truong Su Doan 3 Khong-Quan

CHUNG - NHAN

Họ và tên : NGUYEN THANH DAT
Cấp bậc : Dai Uy Số quan : 57/600.336
HIEN NHAN Can Cuoc so : 645 Cap tai KBC.300h Ngay 08-7-1967
Ngày và nơi sinh : 21 - 5 - 1937 Tai CAN THO
Tên cha : Nguyen Van Thuong
Tên mẹ : Huynh Thi Anh
Ngày nhập ngũ : 25 - 10 - 1955
Thời gian gian đoạn công vụ : K H O N G
Hiện đang tại ngũ và phục vụ tại : SU DOAN 3 KHONG QUAN
/ X - D O : "Đo túc họ số cho con thi vào Trường Ngo-Quyen."

K.B.C. 3.00h, ngày 24.02.72 :

TEN SU DOAN TRUONG
Trung Ta PHUNG VAN CHIEU
Đoan Truong
Kiem Cu Hien Hoa

